

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Hứa Thị U**, sinh năm 1985

\* Bị đơn: Anh **Nông Thế L**, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị U và anh Nông Thế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị U và anh Nông Thế L thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Giao con chung Hứa Nông K, sinh ngày 30/8/2011 cho chị Hứa Thị U trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hứa Thị U không yêu cầu anh Nông Thế Long cấp dưỡng nuôi con chung.

\* *Về tài sản chung*: Chị Hứa Thị U và anh Nông Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về vay nợ chung*: Chị Hứa Thị U và anh Nông Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí*: Chị Hứa Thị U tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03808 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hứa Thị U được hoàn trả lại số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh + BBGN;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B ;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Nguyên**